

35081-B
30.1.19
3M /465

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Nhãn hộp

Lần đầu:.....0.1...-08- 2019.....

Rx- Thuốc kê đơn (GMP-WHO)

Viên nén bao phim

FEBUXAT

Febuxostat 40 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên

Viên nén bao phim
FEBUXAT
Febuxostat 40 mg

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa:
Febuxostat.....40 mg
Tá dược.....vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C

TIÊU CHUẨN: TCCS

SDK/Reg.No.:
Số lô SX/Batch No.:
NSX/Mfg.date:
HSD/Exp.date:

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN
Địa chỉ: Đường YP6, KCN Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Phân phối bởi:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TIẾN
Địa chỉ: Số nhà 21, ngõ 27, phố Vũ Trọng Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Box of 3 Blisters x 10 tablets

Viên nén bao phim
FEBUXAT
Febuxostat 40 mg

FEBUXAT

Film coated tablet

Rx- Prescription drug (GMP-WHO)

INGREDIENTS: Each film coated tablet contains:
Febuxostat.....40 mg
Excipients.....q.s. 1 tablet

INDICATION, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION: See the enclosed instruction

Carefully read the enclosed instruction before using
Keep out the reach of children

STORAGE: In dry place, below 30°C

SPECIFICATION: Manufacturer's

Manufactured by:
GIA NGUYEN PHARMACEUTICAL J.S.C
Add: YP6 road, Yen Phong Industrial zone, Dong Phong commune, Yen Phong district, Bac Ninh province.

Distributor:
MINH TIEN PHARMACEUTICAL CO., LTD
Add: No 21, Lane 27, Vu Ngoc Phan street, Lang Ha town, Dong Da district, Ha Noi.

Kích thước hộp: 105 x 30 x 50 mm



Kích thước vỉ: 100 x 44 mm

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ

<p>GMP - WHO</p> <p>Viên nén bao phim</p> <p>FEBUXAT</p> <p>Febuxostat 40 mg</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN</p>	
<p>GN PHARMA</p>	<p>Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN Địa chỉ: Đường YP6, KCN Công Thành, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh</p>
<p>SỐ LÔ SX/LOT NO.: NSX/MFG.DATE: HSD/EXP.DATE:</p>	<p>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN</p> <p>M.S.D.N 230057227 H. YÊN PHONG - T. BẮC NINH</p> <p><i>Handwritten signature</i></p>

Kích thước túi nhôm: 170 x 28 x 48 mm





Viên nén bao phim

FEBUXAT

Febuxostat 40 mg

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:

Mô: viên nén bao phim chứa: Febuxostat 40mg
Thành phần hoạt chất: Cellulose vi tinh thể, natri croscarmellose, povidon K30, coloidal silicon dioxide, magnes...
DANG BẢO CHẾ: Viên nén bao phim

Mô tả: Viên nén bao phim màu xanh, hình tròn, cạnh và thành viên nén lồi.

ĐẶC TÍNH DƯỢC HỌC:

Nhóm dược lý: Thuốc ức chế liên thành acid uric
Mô ATC của thuốc: M04AA03
Acid uric là sản phẩm cuối cùng của quá trình chuyển hóa purin ở người và được tạo ra trong chuỗi hypoxanthin--xanthin-- acid uric.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Cấp độ hấp thu: Sau khi dùng liều uống được ước tính ít nhất 49% (đưa trên trọng lượng) thu được từ nước tiểu.
Thời gian bán rã: Khoảng 5-6 giờ.

Phân bố: Phân bố thể tích phân bố (Vss) của febuxostat là khoảng 50 L (CV = 40%).
Chuyển hóa: Febuxostat được chuyển hóa thông qua uridin diphosphat glucucosyltransferase (UGT) bao gồm UGT1A1, UGT1A3, UGT1A9, UGT2B7 và oxy hóa thông qua các enzyme cytochrom P450 (CYP) bao gồm CYP2A2, 2C8 và 2C9 và một số enzyme chuyển hóa khác.

Loại trừ: Thời gian bán rã trung bình của febuxostat là khoảng 5 đến 6 giờ.
Dược động học ở bệnh nhân dưới 18 tuổi chưa được nghiên cứu.

Chỉ định: Bệnh nhân bị gout do tăng acid uric huyết mạch.
CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG: Uống 1 viên 1 lần/ngày.
Chống chỉ định: Không nên dùng thuốc với bệnh nhân dị ứng hoặc quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Chống chỉ định: Không nên dùng thuốc với bệnh nhân dị ứng hoặc quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Chống chỉ định với bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc mercaptopurin hay azathioprin.

Chống chỉ định: Không nên dùng thuốc với bệnh nhân dị ứng hoặc quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Chống chỉ định với bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc mercaptopurin hay azathioprin.

Chống chỉ định: Không nên dùng thuốc với bệnh nhân dị ứng hoặc quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Chống chỉ định với bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc mercaptopurin hay azathioprin.

Chống chỉ định: Không nên dùng thuốc với bệnh nhân dị ứng hoặc quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Chống chỉ định với bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc mercaptopurin hay azathioprin.

Chống chỉ định: Không nên dùng thuốc với bệnh nhân dị ứng hoặc quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Chống chỉ định với bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc mercaptopurin hay azathioprin.

Chống chỉ định: Không nên dùng thuốc với bệnh nhân dị ứng hoặc quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Chống chỉ định với bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc mercaptopurin hay azathioprin.

Chống chỉ định: Không nên dùng thuốc với bệnh nhân dị ứng hoặc quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Chống chỉ định với bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc mercaptopurin hay azathioprin.

Chống chỉ định: Không nên dùng thuốc với bệnh nhân dị ứng hoặc quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Chống chỉ định với bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc mercaptopurin hay azathioprin.

Chống chỉ định: Không nên dùng thuốc với bệnh nhân dị ứng hoặc quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Chống chỉ định với bệnh nhân đang điều trị bằng các thuốc mercaptopurin hay azathioprin.

Advertisement for 'Thuốc Quốc Thành' featuring a large red circular logo with the text 'THUỐC QUỐC THÀNH' and 'TRUNG ƯƠNG'. The logo is surrounded by a decorative border. Below the logo, there is a signature 'Linh' and a large red stamp that reads 'TUỐC QUỐC THÀNH P. TRƯỞNG PHÒNG'. The background is white with some faint text and graphics.

Thuốc Quốc Thành